

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN M'ĐRẮK  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2020/DS-ST  
Ngày 10 tháng 9 năm 2020  
“V/v: *Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* bà Vũ Thị Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Y Đo Niê, ông Ngô Trọng Búp.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** ông: Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 64/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Văn C, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn 03, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Ông C có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn 06, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Ph, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn 16, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo đơn khởi kiện ngày 06/07/2020, các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Bùi Văn C trình bày:* Ngày 31/3/2020, ông C cho bà H vay số tiền 50.000.000đồng để đảo nợ ngân hàng, thời hạn trả ngày 03/4/2020. Tiền lãi thỏa thuận đến thời hạn trả, bà H phải trả thêm 2.000.000đồng, không ghi vào giấy vay. Đã quá thời hạn trả nợ bà H chưa trả cho ông C khoản tiền nào. Ông C yêu cầu bà H phải trả 56.000.000đồng, trong đó 50.000.000đồng nợ gốc,

2.000.000đồng tiền lãi từ ngày vay đến ngày 03/4/2020 và 4.356.000đồng tiền lãi từ ngày 04/4/2020 đến ngày 10/9/2020, lãi suất 20%/năm.

Tại phiên tòa, ông C yêu cầu bà H phải trả 50.000.000đồng nợ gốc, và tiền lãi từ ngày 04/4/2020 đến ngày xét xử 10/9/2020 (159 ngày) mức lãi suất 10%/năm là 2.178.000đồng. Tiền lãi còn lại, ông C rút yêu cầu.

Giấy biên nhận vay tiền do bà H viết, người thừa kế chịu trách nhiệm trả nợ cùng là bà Trần Thị Ph, nhưng bà Ph chỉ ký là người làm chứng. Bà H là người vay tiền, nên ông C chỉ yêu cầu bà H phải trả số tiền còn nợ như đã nêu trên, mặt khác bà Ph trước đây cũng đã vay mượn tiền từ ông C nhưng chưa thanh toán xong. Ông C không chấp nhận việc bà Ph trả nợ thay.

*\* Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/7/2020, bị đơn bà Đoàn Thị H trình bày:* Ngày 31/3/2020, bà Ph nhờ bà H đứng ra vay của ông C số tiền 50.000.000đồng, mục đích để bà Ph đảo nợ ngân hàng, bà H viết giấy biên nhận nợ, bà Ph là người có trách nhiệm trả nợ. Việc vay tiền không thỏa thuận lãi suất. Do bà H không được sử dụng số tiền đã vay nên không liên quan, bà Ph phải có trách nhiệm trả nợ cho ông C.

*\* Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 17/7/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Ph trình bày:* Bà Ph nhờ bà H đứng ra vay số tiền 50.000.000đồng của ông C để bà Ph đảo nợ ngân hàng, lãi suất thỏa thuận miệng là khi đến hạn trả nợ gốc thì phải trả thêm 2.000.000đồng tiền lãi, lãi suất quá hạn không thỏa thuận. Bà Ph đồng ý trả cho ông C số tiền 52.000.000đồng gồm 50.000.000đồng nợ gốc và 2.000.000đồng tiền lãi.

*\* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa: Thực hiện đúng các quy định theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS)

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Bị đơn bà H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ph có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H, bà Ph là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 52.178.000đồng, trong đó 50.000.000đồng

nợ gốc, tiền lãi từ ngày 04/4/2020 đến ngày xét xử 10/9/2020 là 2.178.000đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền lãi 4.178.000đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Bị đơn (bà Đoàn Thị H) vay tiền của nguyên đơn (ông Bùi Văn C) theo giấy vay tiền ngày 31/3/2020, nay có tranh chấp. Bị đơn có nơi cư trú tại: Thôn 6, xã E, huyện M. Đây là quan hệ tranh chấp dân sự “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) và tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của BLTTDS.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Trần Thị Ph) vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H và bà Ph.

#### **[2] Về nội dung:**

**[2.1]** Các đương sự đều thừa nhận ngày 31/3/2020, bị đơn viết giấy vay 50.000.000đồng của nguyên đơn, thời hạn trả 03/4/2020. Các bên giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 BLTTDS giấy vay tiền ngày 31/3/2020 do ông Cường cung cấp là chứng cứ đã được các đương sự thừa nhận, có thật không phải chứng minh.

Đã quá thời hạn trả nợ nhưng bị đơn chưa trả cho nguyên đơn khoản tiền nào là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của hợp đồng. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc 50.000.000đồng là có căn cứ, HĐXX cần chấp nhận.

Bà Ph và bị đơn cho rằng bị đơn chỉ đứng ra vay tiền hộ bà Ph, toàn bộ số tiền vay đều do bà Ph sử dụng nên bà Ph sẽ có nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn. Tuy nhiên yêu cầu chuyển giao nghĩa vụ trả nợ thay cho bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận, căn cứ Điều 370 BLDS, bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

**[2.2]** Về lãi suất: Giấy vay tiền ngày 31/3/2020 không ghi nhận lãi suất, bị đơn không thừa nhận vay có trả lãi nên hợp đồng vay tài sản giữa ông C bà H là hợp đồng vay không có lãi suất. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải trả lãi do chậm trả trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất là 10%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019, Điều 357, khoản 4 Điều 466, Điều 468 BLDS năm 2015. Thời gian tính lãi và mức lãi theo yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền lãi do chậm

thực hiện nghĩa vụ trả nợ từ ngày vi phạm 04/4/2020 đến ngày 10/9/2020 là (50.000.000đồng x 10% x 159ngày) : 365ngày = 2.178.000đồng.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu 2.609.000đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm, tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn (52.178.000đồng x 5%).

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3, Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; khoản 1 Điều 147; Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 5 Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 quy định về lãi suất.

Căn cứ Điều 357, Điều 370, khoản 4 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Đoàn Thị H phải trả cho ông Bùi Văn C số tiền 52.178.000đồng (*Năm mươi hai triệu một trăm bảy mươi tám ngàn đồng*). Trong đó 50.000.000đồng nợ gốc theo giấy vay tiền ngày 31/3/2020 và 2.178.000đồng tiền lãi chậm trả tính từ ngày 04/4/2020 đến ngày 10/9/2020.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

**2.** Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi 4.178.000đồng của nguyên đơn.

### **3. Về án phí:**

- Bị đơn bà H phải chịu 2.609.000đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho ông Bùi Văn C 1.300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0003508 ngày 08/7/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện M'Đrăk.

### **4. Thông báo quyền kháng cáo:**

- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- THADS huyện M'Đrăk;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**Vũ Thị Hải**